

Số: *154*/QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày *01* tháng *12* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Ngành Tư pháp
Tuyên Quang chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”
giai đoạn 2016-2020**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-BTP ngày 31/10/2016 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch Phát động phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung

sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp Tuyên Quang chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thành phố, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Vụ TĐKT, Bộ Tư pháp;
- Ban TĐKT tỉnh;
- TT. Thi đua khối Nội chính tỉnh;
- Trưởng, phó Khu vực TĐ Khối CQTP các tỉnh MNPB;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TĐKT. Thanh (05).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp Tuyên Quang chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-STP ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Tư pháp)

Thực hiện Quyết định số 2288/QĐ-BTP ngày 31/10/2016 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch Phát động phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Phát huy sức mạnh của toàn ngành Tư pháp để tiếp tục thi đua tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoạt động tư pháp, nhất là các hoạt động phục vụ nông dân, nông thôn và một số hoạt động hỗ trợ khác giúp cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân trên địa bàn nông thôn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, qua đó, góp phần chung sức cùng cả nước thực hiện thắng lợi chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước;

- Đánh giá ảnh hưởng tác động của phong trào thi đua tới hiệu quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác của ngành, địa phương; phát hiện những cách làm hay, gương điển hình tiên tiến trong phong trào để nhân rộng và biểu dương khen thưởng kịp thời.

2. Yêu cầu

- Bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Ngành cũng như nhiệm vụ của mỗi đơn vị gắn với chương trình, nhiệm vụ, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới của cả nước và địa phương để xây dựng cụ thể hóa Kế hoạch thể hiện đầy đủ, rõ ràng các chỉ tiêu, nhiệm vụ và lộ trình thực hiện các chỉ tiêu chính đã đề ra;

- Phong trào thi đua phải được triển khai với những việc làm thiết thực, cụ thể, tránh hình thức, phô trương, lãng phí.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chủ yếu tập trung vào một số nội dung sau:

1.1. Công tác xây dựng pháp luật và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

- Tích cực phối hợp tham gia thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, khả thi các chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới theo quy định ở địa phương, nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến xây dựng nông thôn mới, như: pháp luật về đất đai, môi trường, rừng, khoáng sản, hôn nhân và gia đình, tôn giáo, dân tộc, bình đẳng giới, chính sách xã hội, quy hoạch phát triển nông thôn, đầu tư, thương mại, văn hóa, y tế, giáo dục; xây dựng, phát triển làng nghề; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, phòng chống tội phạm, an ninh quốc phòng, công bằng, an sinh xã hội...

- Tiếp tục đổi mới công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo các ý kiến thẩm định dự thảo được các cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình trước khi hoàn chỉnh và là cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, ký ban hành.

1.2. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời phát hiện những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật và kiến nghị xử lý theo đúng quy định nhằm không ngừng hoàn thiện thể chế pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp và nông thôn trong giai đoạn mới của đất nước.

1.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong giai đoạn 2016-2020, yêu cầu đặt ra là phải đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo chuyển biến cơ bản trong ý thức tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhân dân chú trọng vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

a) Về phổ biến, giáo dục pháp luật

- Phần đầu 95% trở lên các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên được phổ biến đầy đủ;

- Phần đầu 90% người dân nông thôn được phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cận thông tin về pháp luật, tập trung vào các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

b) Về hòa giải ở cơ sở

- Phần đầu 100% hồ sơ công nhận danh hiệu “gia đình văn hóa”, “thôn văn hóa”, “tổ dân phố văn hóa” đều đạt tiêu chí hoạt động hòa giải hiệu quả; phần đầu trên 95% số vụ việc được tiếp nhận hòa giải đã kết thúc hòa giải, trong đó phần đầu số vụ việc hòa giải thành hằng năm đạt từ 80% trở lên;

- 100% xã thực hiện tốt việc củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải và bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

c) Về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao về đánh giá, công nhận, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, bảo đảm và tăng cường tiếp cận pháp luật cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Chọn ít nhất **01 xã đặc biệt khó khăn** để làm điểm hỗ trợ về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; phấn đấu đến năm 2020, đạt mục tiêu, chỉ tiêu về số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đề ra theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp nhằm góp phần đạt tiêu chí số 18 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Phấn đấu 100% đơn vị cấp huyện đều (có xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện quy ước ở cơ sở, góp phần thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”.

1.4. Công tác trợ giúp pháp lý

- Lấy người được trợ giúp pháp lý làm trung tâm để phát triển, nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý nhằm cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng theo Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi), Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo giai đoạn 2016 - 2020.

- Phấn đấu từ 80% trở lên người thuộc diện trợ giúp pháp lý được biết về quyền được trợ giúp pháp lý của họ và các thông tin liên quan đến tổ chức, điều kiện, trình tự, thủ tục trợ giúp pháp lý.

- Phấn đấu 100% người thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu đều được trợ giúp pháp lý.

- Cử Trợ giúp viên pháp lý, luật sư tham gia tố tụng để đại diện, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của 100% các vụ án có đương sự, bị can, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là người được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu trợ giúp pháp lý.

1.5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

- Phấn đấu hàng năm 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, bảo đảm chất lượng các chế độ báo cáo về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

- Tăng cường theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan, tác động đến việc hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Phân đấu 100% các kết quả theo dõi thi hành pháp luật được xử lý theo thẩm quyền hoặc có văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Nâng cao mức độ tuân thủ pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh.

1.6. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác tất cả các thủ tục hành chính trong đó có thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tại địa điểm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Cập nhật thủ tục hành chính trong đó có lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

- Kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

1.7. Công tác hộ tịch, chứng thực

a) Lĩnh vực chứng thực

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế theo phân cấp liên quan đến công tác chứng thực bảo đảm đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn nông thôn.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các việc chứng thực tại địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa.

b) Lĩnh vực hộ tịch

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức Tư pháp – Hộ tịch các xã khu vực nông thôn.

- Duy trì thực hiện có hiệu quả phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch cả 03 cấp tỉnh/ huyện/ xã; chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, phù hợp lộ trình triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các việc hộ tịch, đặc biệt là vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, cải thiện, tăng dần tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, hạn chế và dần dần loại trừ, chấm dứt tình trạng chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.

1.8. Công tác hỗ trợ Tư pháp

a) Đối với hoạt động luật sư

+ Phát triển số lượng luật sư đạt tỷ lệ số luật sư trên số dân khoảng 1/4.500 đáp ứng nhu cầu về dịch vụ pháp lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trong đó chú trọng hỗ trợ pháp lý (trợ giúp pháp lý, tham gia tố

tụng), tư vấn miễn phí cho nông dân, phụ nữ, trẻ em; phấn đấu đến năm 2020 có từ 35 - 40 luật sư.

+ Bảo đảm luật sư tham gia 100% số lượng các vụ án hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

b) Đối với hoạt động công chứng

Giai đoạn 2016 – 2020, quy hoạch ít nhất 01 tổ chức hành nghề công chứng, 02 công chứng viên trên một địa bàn cấp huyện để phục vụ nhu cầu công chứng của nhân dân.

1.9. Công tác kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã

Tăng cường củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành bằng pháp luật của chính quyền cấp xã; phấn đấu đến năm 2020¹, 100% cấp xã loại I và loại II có từ 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch trở lên² và 100% công chức làm công tác hộ tịch đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật hộ tịch và được bồi dưỡng về nghiệp vụ hộ tịch.

2. Thực hiện các hoạt động khác

Thực hiện các hoạt động khác chủ yếu tập trung vào một số nội dung sau:

- Tiếp tục nhân rộng các mô hình và cách làm hay đã được các đơn vị triển khai có hiệu quả tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý.

- Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức phong trào và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giao lưu học hỏi giữa các đơn vị trong triển khai các mô hình và cách làm hay.

- Phấn đấu mỗi huyện chọn điểm ít nhất 01 xã trở lên để tham gia giúp đỡ xây dựng nông thôn mới bằng một trong các hình thức sau:

+ Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Trao quà và học bổng, giúp học sinh nghèo vượt khó.

+ Giúp đỡ hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

+ Quyên góp, ủng hộ về tiền, hiện vật, cây, con giống.

+ Hỗ trợ xây dựng tủ sách pháp luật.

+ Tích cực tham gia ủng hộ các loại quỹ do địa phương tổ chức quyên góp, ủng hộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian tổ chức thực hiện

¹ Hiện nay có 39/129 xã loại 1 và loại 2 có 02 công chức tư pháp hộ tịch (đạt 30%) (22/33 xã loại 1, 17/96 xã loại 2).

² Hiện nay toàn tỉnh có 141 xã, trong đó: 33 xã loại 1, 96 xã loại 2, 12 xã loại 3.

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố tổ chức phát động, đăng ký thực hiện phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị từ tháng 01 năm 2017. Hàng năm đánh giá kết quả việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua này cùng với tổng kết phong trào thi đua hàng năm của mỗi phòng, đơn vị.

- Năm 2018 các phòng, đơn vị tổ chức sơ kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua này; xét khen thưởng theo thẩm quyền, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định (*Sở Tư pháp sẽ có hướng dẫn sơ kết và xét, đề nghị khen thưởng theo Văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh*).

- Năm 2020 các phòng, đơn vị tổ chức tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua này trong giai đoạn 2016 - 2020; xét khen thưởng theo thẩm quyền, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định (*Sở Tư pháp sẽ có hướng dẫn sơ kết và xét, đề nghị khen thưởng theo Văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh*).

- Sở Tư pháp tổ chức tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua này vào năm 2020; xét khen thưởng theo thẩm quyền, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

2.1. Trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố

- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố căn cứ vào Kế hoạch phát động phong trào thi đua của Sở và chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị cũng như tình hình, điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2016-2020 trong đó, xác định cụ thể những nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế, gắn với thực hiện các nhiệm vụ, tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở mỗi địa phương; lựa chọn 01 xã để tham gia giúp đỡ xây dựng nông thôn mới.

- Các phòng, đơn vị có liên quan đến xây dựng nông thôn mới như: Phòng Xây dựng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng Hành chính tư pháp, Bộ trợ Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước..., căn cứ vào Kế hoạch phát động phong trào thi đua này, chủ động tham mưu thực hiện và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn Phòng Tư pháp các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực, ngành mình quản lý diễn ra trên địa bàn cấp huyện và xã.

- Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, trung tâm, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố để lựa chọn xã cụ thể tham gia giúp đỡ xây dựng nông thôn mới, báo cáo Giám đốc Sở. Phân công các phòng, đơn vị theo dõi địa bàn xây dựng nông thôn mới, như sau:

+ Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật: Huyện Yên Sơn;

- + Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật: Huyện Sơn Dương;
- + Phòng Hành chính tư pháp và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính: Huyện Chiêm Hóa;
- + Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật và Phòng Bỏ trợ tư pháp: Huyện Hàm Yên;
- + Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước: Huyện Na Hang;
- + Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản: Huyện Lâm Bình;
- + Phòng Công chứng số 1: Thành phố Tuyên Quang.

2.2. Trách nhiệm thông tin, báo cáo

Định kỳ 06 tháng đầu năm và hàng năm các phòng, đơn vị, trung tâm, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua này thành một nội dung trong báo cáo sơ kết và tổng kết công tác tư pháp gửi về Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

2.3. Trách nhiệm của Văn phòng Sở

Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở và các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Giám đốc Sở tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua này./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thục